

THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC SỬ DỤNG KỸ THUẬT DẠY HỌC CHO GIÁO VIÊN

Phạm Thị Hồng Thắm⁺,
Phạm Thị Phương Thức

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
+Tác giả liên hệ • Email: thampth@vnies.edu.vn

Article history

Received: 08/9/2021

Accepted: 28/9/2021

Published: 05/11/2021

Keywords

Teaching techniques,
General education
program 2018,
solutions, professional
development

ABSTRACT

In the period when the education industry nationwide is implementing the current educational reform program, the issue of effective use of teaching techniques to achieve teaching goals has become more important and urgent than ever. However, the problem of using teaching techniques of teachers today is not really effective; many teachers still use traditional methods, making the teaching effectiveness not high, no longer suitable with the requirements of teachers' needs and goals of educational program reform. However, the effective use of teaching techniques depends on the capacity of the teacher. The article analyzes the current situation of teachers' use of teaching techniques in order to offer solutions to help teachers improve their ability to use technology in teaching.

1. Mở đầu

Bắt đầu từ năm học 2018-2019, Việt Nam triển khai thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông trên phạm vi toàn quốc. Quan điểm chủ đạo của việc đổi mới giáo dục lần này là ngoài việc đảm bảo phát triển phẩm chất và năng lực của người học thông qua nội dung giáo dục thì quan trọng hơn là chú trọng đến thực hành và biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống, đồng thời thông qua các phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục phát huy tính chủ động và tiềm năng của mỗi học sinh (HS).

Để đạt được mục tiêu giáo dục, giáo viên (GV) không chỉ phải vận dụng tối đa lượng kiến thức sẵn có mà còn phải biết các phương pháp, hay nói cụ thể hơn là các kỹ năng để truyền đạt thông tin, giúp người học không chỉ tiếp nhận mà còn biết vận dụng những thông tin tiếp nhận được để xử lý trong thực tế cuộc sống. Vậy, GV đã sử dụng kỹ thuật dạy học (KTDH) như thế nào để hoàn thành được nhiệm vụ dạy học? Thực trạng các KTDH của GV hiện nay ra sao và chúng ta cần có những giải pháp gì để giúp cho GV phát triển KTDH? Các kết quả nghiên cứu đều chỉ ra rằng, trong giai đoạn thực hiện đổi mới chương trình giáo dục, GV chưa sẵn sàng để đáp ứng mục tiêu và năng lực của họ vẫn còn nhiều hạn chế; GV hiện nay sử dụng KTDH chưa thực sự làm thỏa mãn người học (Phạm Thị Hồng Thắm, 2019). Chính vì vậy, bài báo này sẽ đưa ra các giải pháp giúp GV nhận thức và sử dụng tốt hơn KTDH để đem lại hiệu quả cao trong quá trình giáo dục.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

- *Dạy học*: trong Từ điển tiếng Anh (Cambridge University, 2021), từ instruction thể hiện ý nghĩa “dạy học” chứ không phải là teaching. Có thể thấy rằng, instruction không chỉ đơn thuần là miêu tả khái niệm hành vi của GV mà bao hàm trong đó là cả một quá trình tương tác giữa thầy và trò để truyền thụ và tiếp nhận tri thức. Trong Từ điển Hán Việt (Trần Văn Chánh, 2001) “dạy học” bao gồm từ “dạy” (教) và “học” (学). “Dạy” là hoạt động truyền thụ tri thức cho người học và “học” là hoạt động tiếp nhận tri thức do thầy truyền dạy. Như vậy, đây là quá trình tương tác qua lại giữa người dạy và người học để đạt đến mục đích giáo dục, giúp HS trưởng thành.

- *Kỹ thuật*: Theo Từ điển Anh Việt (The Windy, 2018), “kỹ thuật” (Technique) là khả năng thực hành công việc một cách hữu hiệu. Theo Từ điển Hán Việt (Trần Văn Chánh, 2001) thì từ “kỹ thuật” (技術) là từ sát nghĩa với công nghệ, và cũng có kỹ năng, nghệ thuật trong đó: “Kĩ” (技) dịch sang tiếng Anh là skill (kỹ năng), talent (tài); “thuật” (術) cũng được dịch thành art (nghệ thuật), skill (kỹ năng), method (phương pháp). Như vậy, “kỹ thuật” chính là khả năng vận dụng các phương pháp, kỹ xảo để hoàn thành hoặc đạt được mục tiêu, thuộc phạm trù thực hành chứ không phải thuộc phạm trù tri thức hay khoa học ứng dụng.

- *KTDH*: là trong quá trình dạy học, GV sử dụng tổng hợp các phương pháp, phương tiện, cách thức... để đạt mục tiêu dạy học; KTDH là những biện pháp, cách thức hành động của GV và HS trong các tình huống hành động

nhỏ nhằm thực hiện và điều khiển quá trình dạy học. Các KTDH là những đơn vị nhỏ nhất của phương pháp dạy học (PPDH) hay còn gọi là bình diện vi mô của PPDH.

- *KTDH hiện đại*: là những động tác, cách thức hành động của GV và HS trong các tình huống hành động nhỏ nhằm thực hiện và điều khiển quá trình dạy học với các kỹ thuật mới nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học như: kỹ thuật Động não, kỹ thuật Thông tin phản hồi, kỹ thuật Bê cá, kỹ thuật Tia chớp, kỹ thuật Ổ bi, kỹ thuật XYZ, kỹ thuật Khăn trải bàn, kỹ thuật Mảnh ghép, kỹ thuật Kipling... Các KTDH tích cực là KTDH có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong hoạt động dạy và học vì chúng giúp phát huy sự tham gia hoạt động tích cực, chủ động của HS vào quá trình dạy học. KTDH tích cực còn kích thích tư duy, đánh thức sự sáng tạo của HS một cách tốt nhất. KTDH là những biện pháp, cách thức hành động của GV và HS trong các tình huống hành động nhỏ nhằm thực hiện và điều khiển quá trình dạy học (Bộ GD-ĐT, Ban quản lý chương trình Etep, 2019).

2.2. Thực trạng vận dụng kỹ thuật dạy học vào bài giảng hiện nay của giáo viên phổ thông

- *Nhận thức về tầm quan trọng của việc vận dụng kỹ thuật trong dạy học*. Trong hoạt động giáo dục hiện nay, nhất là khi Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đưa vào thực hiện thì đòi hỏi nhiều hơn về việc GV phát huy hiệu quả các KTDH. Trên thực tế, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng bản thân GV gặp nhiều áp lực vì chưa đáp ứng đủ về chuyên môn giảng dạy, khó kiểm soát các tình huống (Phạm Thị Kim Anh, 2018); chưa được đào tạo, bồi dưỡng về cách ứng phó với các áp lực từ nhiều phía; quá tải trong dạy học và giáo dục (Phạm Thị Kim Anh, 2018). Có một thực tế là GV phổ thông hiện nay có những nhận thức rất tốt về vai trò, vị trí của KTDH đối với công việc dạy học. Khảo sát GV ở Hưng Yên về “Thực trạng sử dụng phương pháp, KTDH tích cực trong dạy học Vật lí tại các trường trung học phổ thông tỉnh Hưng Yên”, tác giả Nguyễn Thị Thu Thủy (2020) đã khẳng định, có đến 49,2% GV cho rằng KTDH là rất cần thiết và mức độ cần thiết là 41,8%, mức không cần thiết và không quá cần thiết đều chiếm tỉ lệ rất nhỏ là dưới 10%.

Tác giả Phạm Thị Hồng Tham (2019) tiến hành khảo sát 382 giảng viên ở 8 trường đại học trên cả ba vùng lãnh thổ Việt Nam cũng cho kết quả là nhận thức của GV về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của PPDH ở mức “rất cần thiết” là 28%, mức “cần thiết” là 42,9%, chỉ có 0,5% cho rằng “rất không cần thiết” hoặc “hoàn toàn không quan trọng”, 12,8% cho rằng KTDH không quan trọng.

- *Thực trạng vận dụng các KTDH hiện đại trong dạy học*. Trong dạy học, GV cần linh hoạt vận dụng các PPDH, KTDH tích cực, kết hợp nhuần nhuyễn, sáng tạo với việc vận dụng các PPDH, KTDH truyền thống; kết hợp các hoạt động dạy học trong lớp học với hoạt động thực hành trải nghiệm. Vậy trên thực tế, GV đã sử dụng tốt các KTDH hay chưa và họ có làm người học thỏa mãn hay không? Trong nghiên cứu về vấn đề này, tác giả Nguyễn Thị Thu Thủy (2020) đã đưa ra được những con số thống kê về mức độ thường xuyên sử dụng các kỹ thuật dạy học của GV như sau: kỹ thuật “Nêu và giải quyết vấn đề” được GV sử dụng nhiều nhất (31,1%), kỹ thuật Khăn trải bàn (28,7%); kỹ thuật Nhóm (26,2%); kỹ thuật Vấn đáp (21,3%), kỹ thuật Động não (14,8%); kỹ thuật Mảnh ghép (12,3%); kỹ thuật Sơ đồ tư duy (8,2%); kỹ thuật Dự án (1,6%) và mức độ sử dụng ít nhất là kỹ thuật Góc (0,8%). Đồng thời, tác giả cũng đã chỉ ra một số vấn đề như sau: + GV hiện nay chưa thực sự hiểu và vận dụng các KTDH hiện đại; + PPDH truyền thống thầy đọc trò chép vẫn được GV ưu tiên sử dụng.

Như vậy, có thể thấy mức độ sử dụng các KTDH của GV chưa cao. Có một số kỹ thuật rất thông dụng, dễ sử dụng, HS dễ hiểu như Sơ đồ tư duy cũng chỉ đạt mức 8,2% ở mức thường xuyên và 4,9% ở mức thỉnh thoảng. Kỹ thuật Góc chỉ đạt 0,8% mức thường xuyên và 19,7% ở mức thỉnh thoảng. Kỹ thuật Dự án chỉ đạt mức thường xuyên là 1,6%. Những con số này cho thấy, GV hiện nay cần phải tích cực hơn trong việc sử dụng các KTDH tiên tiến để đem đến hiệu quả học tập tốt nhất cho người học.

Trên thực tế hiện nay còn rất nhiều GV đang ưu tiên sử dụng PPDH truyền thống. Theo kết quả khảo sát của Nguyễn Thị Thu Thủy (2020) thì có 17,2% GV sử dụng PPDH truyền thống, thầy giảng trò nghe, thầy giáo vẫn là trung tâm của hoạt động giáo dục và điều này không nhận được sự chào đón của người học. Còn theo kết quả khảo sát của Phạm Thị Hồng Tham (2019) thì hiện nay vẫn có 10,7% GV sử dụng PPDH truyền thống, 37,4% GV lựa chọn phương pháp giao lưu trao đổi cùng HS trong quá trình dạy học, 30,9% sử dụng kỹ thuật Bản đồ tư duy, 20,9% GV sử dụng kỹ thuật Đóng vai. Cũng theo kết quả khảo sát của tác giả thì phần lớn GV đã ý thức được tầm quan trọng của việc sử dụng các PPDH hiện đại và tích cực vận dụng các phương pháp, KTDH hiện đại vào trong bài giảng của mình. Về vấn đề này, hai tác giả Nguyễn Văn Tuấn và Trần Việt Cường (2020) cũng đã khẳng định trong nghiên cứu của mình.

Không thể phủ nhận tầm quan trọng của KTDH, nhưng kỹ thuật nào mang lại hiệu quả giảng dạy tốt nhất vẫn là một câu hỏi chưa có lời giải. Tuy nhiên, theo lí luận giáo dục hiện đại thì đa số các nhà nghiên cứu giáo dục và GV

đều cho rằng những kỹ thuật giúp người học trở thành con người có tư duy độc lập, biết giải quyết các vấn đề trong cuộc sống là những kỹ thuật hiệu quả nhất. Dạy học theo lối truyền thống hiện nay đang được rất nhiều GV sử dụng, theo đó đang tiềm ẩn những nguy cơ về sự thụ động đối với người học, tiêu biểu là có khoảng 1/2 số người tham gia khảo sát cho rằng họ không thích cách giảng dạy hiện nay của GV bởi nó quá đơn điệu, nhàm chán và gây căng thẳng cho họ (Phạm Thị Hồng Tham, 2019). Ngoài ra, việc vận dụng các KTDH của GV và nhu cầu tiếp nhận các kỹ thuật này cũng còn gặp phải một số hạn chế nhất định. Một số GV còn quá nghiêm khắc và nghiêm túc khiến cho không khí lớp học trở lên trầm lắng, thiếu đi sự sôi động, hào hứng của người học. Mặc dù hầu hết GV đều cho rằng họ đã cố gắng, chủ động nâng cao KTDH của mình sao cho phù hợp với quan điểm giáo dục hiện đại hiện nay, nhưng trên thực tế, KTDH của họ cần phải được cải thiện rất nhiều (Phạm Thị Hồng Tham, 2019).

Như vậy, thông qua các kết quả nghiên cứu ở trên, chúng ta có thể thấy rằng hiện nay, GV vẫn chưa thực sự biết vận dụng hoặc vận dụng chưa hiệu quả các KTDH tiên tiến trong quá trình dạy học của mình. Do vậy, trong quá trình giáo dục, để có thể đạt hiệu quả cao và đạt mục tiêu giáo dục thì GV cần tăng cường sử dụng các KTDH hiện đại vào bài giảng của mình.

2.3. Một số thách thức khi triển khai thực hiện kỹ thuật dạy học trong chương trình giáo dục mới

Bắt đầu từ năm học 2018-2019, Chương trình giáo dục phổ thông mới chính thức được áp dụng. Toàn quốc tiến hành triển khai chương trình giáo dục mới để phù hợp với mục tiêu giáo dục hiện nay. Bộ GD-ĐT đã tổ chức các lớp bồi dưỡng, tư vấn, thực hành về năng lực dạy học. Nghiên cứu liên quan đến việc vận dụng kỹ năng, kỹ xảo, PPDH... cũng được quan tâm chú ý nhiều hơn. Các kết quả nghiên cứu chỉ ra một số thách thức như sau: - Quan niệm, nhận thức về quan điểm giáo dục mới chưa thực sự được GV lĩnh hội đầy đủ; - Năng lực của nhiều GV hiện nay vẫn chưa đủ để phù hợp với yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; - Hiệu quả đạt được chưa phù hợp với mục tiêu đề ra.

Các kết quả nghiên cứu từ góc độ dạy học đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã chỉ ra được một số thách thức như sau: - GV đang ngộ nhận giữa KTDH và kỹ thuật sử dụng các phương tiện dạy học; - GV đang gặp khó khăn khi sử dụng công nghệ dạy học hiện đại; - Việt Nam hiện chưa có các đầu mối tư vấn, hướng dẫn, giúp GV giải quyết những vấn đề khó khăn trong quá trình dạy học; - Không chỉ GV mà các cấp lãnh đạo cũng đang do dự trong việc thử nghiệm những PPDH hoặc những KTDH mới; - GV gặp khó khăn trong việc kết hợp giữa lý luận dạy học hiện đại và thực hành giáo dục.

Những thách thức trên đều có một phần nguyên nhân từ việc GV thiếu những KTDH tương ứng. Muốn giải quyết các vấn đề này, cần bồi dưỡng cho GV những kiến thức cần thiết về lý luận cũng như thực tiễn về KTDH.

Vậy trên thực tế, ngay cả những sinh viên ngành Sư phạm - những người sau này đảm nhận công việc dạy học, liệu họ đã được đào tạo bài bản để tự tin đảm nhận công việc hay chưa? Trần Quốc Việt (2019) thông qua kết quả khảo sát thực tế bằng phiếu thăm dò đã chỉ ra rằng “sinh viên ngành Sư phạm vẫn rất hạn chế trong việc tiếp cận và sử dụng các KTDH hiện đại”. Đồng thời, trong nghiên cứu của mình, tác giả cũng chỉ ra một số nguyên nhân gây nên thực trạng trên như: (1) KTDH hiện đại mới chỉ được phổ biến trong khoảng 5 năm trở lại đây và tập trung thử nghiệm tại các thành phố lớn và chỉ một số GV ở một số ít trường phổ thông mới được tiếp cận và sử dụng, do vậy, không phải GV nào cũng được tiếp cận với KTDH hiện đại; (2) Các trường đại học có đào tạo sinh viên ngành Sư phạm vẫn còn chậm đổi mới và chậm tiếp cận với các phương pháp, KTDH mới để hướng dẫn sinh viên với nhiều lý do khác nhau về con người, giáo trình và cả thời gian; (3) Các trường cũng chưa có sự tương hợp về đào tạo GV với nhu cầu đổi mới phương pháp, KTDH ở trường phổ thông; giữa các trường đại học và trường phổ thông vẫn có sự “lệch pha” nào đó về đào tạo cũng như thực hiện KTDH hiện đại ở từng bộ môn; (4) Bản thân sinh viên chỉ quan tâm những kiến thức cơ bản của chương trình học nên còn thụ động trong tìm kiếm tri thức, kỹ năng trong dạy học dù sắp trở thành nhà giáo trong tương lai. Để giải quyết được các vấn đề trên, chúng ta cần có những giải pháp hiệu quả.

2.4. Một số giải pháp nâng cao năng lực sử dụng kỹ thuật dạy học cho giáo viên

Từ những vấn đề còn tồn tại trên, tác giả đề xuất một số giải pháp nâng cao năng lực sử dụng KTDH cho GV như sau:

2.4.1. Xây dựng quan điểm giáo dục hiện đại tạo tiền đề cho việc thực hiện kỹ thuật dạy học tích cực

Quan điểm giáo dục hiện đại coi trọng nhu cầu của con người, tôn trọng cá tính, coi trọng tiềm lực còn tiềm ẩn của mỗi cá nhân và cuối cùng là mong muốn xây dựng một xã hội hài hòa, ổn định. Giáo dục là sự giúp đỡ người học vì mục đích sự nghiệp của họ; GV là những người xây dựng và tạo ra những điều kiện tốt nhất cho người học, tạo lập cho người học niềm tin rằng, mỗi con người đều có năng lực học tập, mỗi người khác nhau sẽ có những nhận thức khác nhau (Sheng và Jie, 2020), do vậy, không chỉ bản thân người học mà ngay cả GV cũng cần nhận thức rõ

các vấn đề này và sử dụng các KTDH khác nhau đối với người học. Trong hoàn cảnh rất nhiều GV hiện nay chưa nhận thức rõ ràng về quan điểm giáo dục như đã phân tích ở trên thì việc nâng cao nhận thức cho GV là điều cần thiết. Công việc này đòi hỏi phải có sự phối hợp của toàn ngành, các cấp lãnh đạo, hiệu trưởng và tất cả GV. Ngoài ra, còn phải thực hiện đối với đối tượng sinh viên ngành Sư phạm ngay khi họ còn ngồi trên ghế nhà trường. Ngành Giáo dục có nâng cao được nhận thức về quan điểm giáo dục thì việc thực hành giáo dục mà cụ thể hơn là sử dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học để truyền tải tri thức thì mới đạt hiệu quả cao trong dạy học.

2.4.2. Xây dựng quan niệm rõ ràng về kĩ thuật dạy học

Hiện nay, có rất nhiều GV đang nhầm lẫn giữa quan niệm về KTDH hiện đại và kĩ thuật sử dụng công nghệ trong dạy học. Đây là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau và GV nên phân biệt rõ về nó. Chúng ta thừa nhận, khoa học công nghệ phát triển rất mạnh mẽ trong những năm gần đây và làm thay đổi rất nhiều về cuộc sống của con người. Trong dạy học, công nghệ cũng đã giúp cho GV hoàn thành nhanh hơn, tốt hơn và hiệu quả hơn nhiệm vụ giáo dục của mình. Đối với người học, khoa học công nghệ giúp các em dễ dàng hơn trong việc tra cứu, trao đổi thông tin, tìm kiếm tài liệu.

Kĩ thuật sử dụng công nghệ hiện đại không đồng nghĩa với KTDH hiện đại, năng lực KTDH của GV bao hàm cả khả năng bao quát về công nghệ thông tin và quan niệm dạy học hiện đại, cũng như những năng lực vận dụng lí luận dạy học vào việc giải quyết các vấn đề trên thực tế xảy ra. Nếu GV nhầm tưởng giữa kĩ thuật sử dụng công nghệ hiện đại là KTDH thì không thể đạt được hiệu quả tối ưu của việc dạy học.

2.4.3. Nâng cao kĩ thuật dạy học cho giáo viên thông qua kĩ thuật sử dụng công nghệ hiện đại

Để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới đạt hiệu quả cao thì KTDH là một trong những yếu tố không thể thiếu trong quá trình dạy học của GV. Việc vận dụng hài hòa giữa KTDH với kĩ thuật sử dụng công nghệ và lí luận dạy học hiện đại sẽ đem đến những hiệu quả dạy học nhất định, và mục tiêu cuối cùng là thể hiện ở việc GV có làm hài lòng người học hay không, hay nói cách khác là có đáp ứng được những yêu cầu và nhu cầu của họ hay không. Điều này phụ thuộc nhiều vào việc GV có được tiếp cận với những kĩ năng cứng (công nghệ hiện đại) và kĩ năng mềm (kĩ thuật/kĩ xảo/năng lực dạy học của mỗi GV) trong lí luận và thực tiễn dạy học hay không (Marinescu và cộng sự, 2019).

Trên thực tế hiện nay, việc phổ cập công nghệ thông tin tại các vùng khác nhau trên cả nước chưa được đồng bộ. Tại những vùng núi, vùng xa xôi hẻo lánh, điện lưới hoặc mạng Internet chưa đến được với lớp học thì việc ứng dụng công nghệ trong dạy học tại các vùng này hoàn toàn không khả thi. GV tại các vùng này không tiếp cận được với công nghệ thì việc ứng dụng công nghệ vào dạy học là điều không thể thực hiện. Họ cần sử dụng các KTDH khác phù hợp với điều kiện thực tế. Tại các vùng có điều kiện hơn thì các cấp lãnh đạo và đặc biệt là hiệu trưởng nhà trường cần nhanh nhạy trong việc đầu tư, ứng dụng công nghệ vào dạy học cho GV, thúc đẩy chất lượng dạy học hiện đại phù hợp với mục tiêu giáo dục của chương trình mới.

Để thực hiện tốt hơn công tác giáo dục và chuẩn bị tốt nhất cho giáo dục, hiện nay các trường Sư phạm trên cả nước đã được bố trí ở những vùng có điều kiện kinh tế phát triển. Lãnh đạo nhà trường cần tạo những điều kiện tốt nhất để sinh viên học tập và cập nhật công nghệ, đáp ứng nhiệm vụ giáo dục sau này. Vậy, làm thế nào để giúp những sinh viên sư phạm này nâng cao KTDH cho mình? Thứ nhất, chúng ta cần trang bị những kiến thức chuyên môn, dạy cho các em cách học tập suốt đời, biết vận dụng những kiến thức đã học vào trong thực tế dạy học; thứ hai, tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực thực tiễn và lí luận dạy học cho sinh viên, giúp các em trở thành người GV có đủ năng lực đảm nhiệm công việc dạy học sau khi ra trường; thứ ba, chương trình đào tạo GV cũng cần giúp họ ý thức tự bồi dưỡng năng lực KTDH, có thể thông qua hoạt động giao lưu trao đổi kinh nghiệm giữa GV với nhau, hoặc thông qua các nghiên cứu khoa học, trao đổi khoa học... tạo ra những cơ hội giao lưu, học hỏi cho GV, giúp GV nhận thức rõ được tầm quan trọng của KTDH, từ đó có ý thức sâu sắc trong việc cải thiện kĩ năng mềm, nâng cao hiệu quả dạy học.

2.4.4. Tập trung nghiên cứu những kĩ thuật dạy học hiện đại mới, đồng thời tăng cường vận dụng những kĩ thuật dạy học đơn giản, hiệu quả hiện hành

Tại Việt Nam, việc triển khai đưa KTDH tích cực bị muộn hơn so với các nước phương Tây, ngay cả việc ứng dụng các kĩ thuật công nghệ vào dạy học cũng được triển khai sau khi những nước châu Âu đã phổ cập. Ngoài ra, chúng ta còn gặp phải khó khăn vì công nghệ còn kém phát triển, trong khi mục tiêu giáo dục lại đặt ra tương đối cao. Những nghiên cứu về KTDH hiện đại chưa thực sự nhận được sự quan tâm của GV, trong khi đó những nghiên cứu về KTDH lại thường được thực hiện bởi các nhà nghiên cứu giáo dục. Do vậy, kết quả nghiên cứu thường có sự khập khiễng nhất định so với thực tế dạy học, hay nói cách khác là tính ứng dụng của nó chưa đủ để vận dụng trong thực tiễn dạy học. Theo đó, các kết quả nghiên cứu thực sự vẫn chưa nhận được sự chào đón của người dạy.

Nghiên cứu này cho rằng, việc triển khai các đề tài nghiên cứu về KTDH cần kết hợp chặt chẽ với thực tiễn dạy học và chương trình giáo dục mới. Căn cứ vào yêu cầu đối với GV, nhu cầu của HS và yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, các cấp lãnh đạo, các nhà giáo và đội ngũ nghiên cứu giáo dục cần có sự phối hợp để nghiên cứu những KTDH phù hợp với tình hình mới. Không chỉ thế, Nhà nước cũng cần cung cấp cho GV những thiết bị dạy học hiện đại hơn (ví dụ: màn hình tương tác thông minh, hệ thống mạng Internet tốc độ cao, hệ thống âm thanh, phần mềm quản lý lớp học...) thay thế những thiết bị lạc hậu.

Ngoài ra, Bộ GD-ĐT cần tổ chức những lớp bồi dưỡng phát triển kỹ năng dạy học cho GV. Ngoài những kỹ năng cứng cần có ở mỗi GV thì họ còn cần thêm những kỹ năng mềm trong công việc giảng dạy, quản lý lớp học và nâng cao chất lượng bài giảng.

Đối với những nghiên cứu về KTDH thì nhà nghiên cứu cần chú ý đến đối tượng sử dụng và nhu cầu sử dụng của người sử dụng KTDH mà họ đưa ra. Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, mỗi GV chỉ còn thực hiện 03 đầu việc so với trước đây, tuy nhiên, đó chỉ là những con số ghi theo đầu việc, thực tế, mỗi GV sau khi kết thúc bài giảng trên lớp, họ còn phải thực hiện những công việc khác như chữa bài, chấm bài, xử lý những sự vụ trên lớp với HS và với cả phụ huynh. Cũng chính vì thế, việc sử dụng những KTDH đơn giản sẽ đem lại hiệu quả cao hơn rất nhiều.

3. Kết luận

Công cuộc cải cách giáo dục hiện nay ở Việt Nam không thể tách rời vai trò của KTDH hiện đại. Nó chính là cơ sở để việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới đạt hiệu quả cao. Việc cung cấp thông tin và bồi dưỡng năng lực cũng như KTDH cho GV là điều kiện đảm bảo cho mục tiêu chương trình giáo dục đạt hiệu quả. Trong bối cảnh toàn ngành Giáo dục đang thực hiện đổi mới chương trình thì tất cả những đối tượng thuộc ngành Giáo dục đều có vai trò và trách nhiệm thực thi và tạo mọi điều kiện để nó đạt kết quả tốt, trong đó việc cung cấp những thông tin giáo dục, bồi dưỡng năng lực hay cung cấp trang thiết bị dạy học hiện đại đều đóng góp vai trò lớn lao trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục. Trên cơ sở thực tiễn, GV có thể sáng tạo vận dụng những KTDH hiện đại sẵn có, đặt trong mối quan hệ với mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để phù hợp với thực tế dạy học mà GV đang thực hiện.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT, Ban quản lý chương trình Etep (2019). *10 kỹ thuật dạy học tích cực dành cho các thầy cô*. Truy cập tại <https://etep.moet.gov.vn/tintuc/chitiet?Id=1164>
- Cambridge University (2021). *Cambridge dictionary*. Accessed from <https://dictionary.cambridge.org/vi/dictionary/english/>
- Marinescu, Cristina, M. & Marzo, L. J. (2019). *Using cooperative teaching techniques in engineering courses*. 16th International Conference on Cognition and Exploratory Learning in Digital Age, CELDA 2019.
- Nguyễn Thị Thu Thủy (2020). Thực trạng sử dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học Vật lý tại các trường trung học phổ thông tỉnh Hưng Yên. *Tạp chí Giáo dục*, 484, 55-60.
- Nguyễn Văn Tuấn, Trần Việt Cường (2020). Thực trạng tổ chức hoạt động dạy học theo dự án trong dạy học môn Toán cao cấp cho sinh viên ngành Kỹ thuật ở các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội. *Tạp chí Giáo dục*, 472, 44-49.
- Pham Thi Hong Tham (2019). Investigation and Analysis on the Development of Chinese Teachers in Vietnam University. *Journal of Education and e-Learning Research*, 6(2), 69-75.
- Phạm Thị Kim Anh (2018). *Những áp lực nghề nghiệp đối với giáo viên phổ thông trong bối cảnh hiện nay*. Kì yếu Hội thảo khoa học “Áp lực lao động nghề nghiệp đối với giáo viên phổ thông hiện nay, thực trạng - nguyên nhân - giải pháp”. Viện Nghiên cứu hợp tác phát triển giáo dục, tr 17-23.
- Sheng, J. (2020). *Continuous Improvement in Teaching Microprocessor Systems Design: A Review of Efforts in Using Different Tools, Techniques, and Methods to Satisfy Students' Needs*. Paper presented at 2020 ASEE Virtual Annual Conference Content Access.
- The Windy (2018). *Từ điển Anh Việt*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Trần Quốc Việt (2019). *Kỹ thuật dạy học tích cực*. Truy cập tại <https://www.giaoduc.edu.vn/ky-thuat-day-hoc-tich-cuc.htm>
- Trần Văn Chánh (2001). *Từ điển Hán Việt*. NXB Trẻ.